

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 183/2024/HSPT
Ngày: 06-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung.

Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 110/2024/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024; Thông báo số 87/TB-TA ngày 03 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2024/HS-QĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024.

Do có kháng cáo của các bị cáo **Trần Trọng N**, **Trần Nguyễn Duy T** đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 244/2023/HSST ngày 07/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Trọng N**, tên gọi khác: không. Sinh năm 2001, tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: **Tổ A, khu phố L, phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai.**

Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không.

Con ông **Trần Anh B** và bà **Nguyễn Thị H.**

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023, chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ.**

2/ Họ và tên: **Trần Nguyễn Duy T**, tên gọi khác: không. Sinh năm 1998, tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ 26B, **khu P, TT L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**.

Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không.

Con ông **Trần Văn V** và bà **Nguyễn Thị H1**.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ tên **Nguyễn Thị Hải Y** và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến ngày 02/3/2023 được huỷ bỏ biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Anh **Lê Tấn C**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: **Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**.

Các bị cáo có mặt; anh **C** vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ ngày 07/9/2022, **Trần Trọng N** điều khiển xe mô tô biển số 60B9-344.46 nhãn hiệu Yamaha Exciter đến nhà anh **Nguyễn Thành D** ở **tổ A, ấp H, xã L, huyện L** để dự tiệc thôi nôi con của anh **D**. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, thì **N** và anh **Nguyễn Thành D1** (anh ruột **D**) xảy ra cự cãi với nhau nên anh **D1** đuổi **N** về. Trên đường đi về, do bức tức vì bị anh **D1** đuổi về nên **N** dùng điện thoại di động hiệu Iphone **X** gọi điện cho **Lê Minh T1** nói có người đòi chém **N** và rủ **T1** đánh nhau thì **T1** đồng ý. Sau đó, **T1** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vison, biển số 60G1-096.40 đến đoạn đường gần **nhà nghỉ H2** thuộc **khu P, thị trấn L** gặp **N**, **T1** kêu **N** điều khiển xe mô tô đi theo **T1** đến đoạn đường gần nhà của **Trần Nguyễn Duy T** thuộc **tổ B khu P, thị trấn L**. Tại đây, **T1** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 gọi điện rủ **T** rủ đi đánh nhau thì **T** đồng ý, **T1** nói **T** ra phía trước nhà để chờ **T1**. Sau đó, **T1** nói **N** đứng chờ, còn **T1** điều khiển xe mô tô về nhà **T1** ở **tổ F, khu B, xã A** lấy 02 con dao tự chế dài 60cm giấu bên trong áo khoác rồi điều khiển xe mô tô nêu trên quay lại chỗ **N** và **T**. **N** điều khiển xe mô tô một mình, còn **T1** điều khiển xe mô tô chờ **T** rồi cả ba đi đến nhà anh **D**. Khi đến nơi, **T1** và **T** đứng ở ngoài đường đối diện nhà anh **D**, còn **N** vào bãi đất trống đang tổ chức tiệc bên cạnh nhà anh **D** để tìm anh **D1** nhưng không gặp. Lúc này, anh **Lê Tấn C** hỏi **N** đến tìm ai, **N** trả lời tìm anh **D1** thì anh **C** nói không có anh **D1** và dùng tay đẩy **N** về thì giữa **N** và anh **C** xảy ra cự cãi, xô xát với nhau. Anh **C** dùng tay không đánh 02 cái vào đầu **N** làm **N** ngã xuống đất. Lúc này, **T1** và **T** thấy **N** bị ngã thì **T1** lấy 02 con dao đã mang theo đưa cho **T** 01 dao, còn **T1** cầm 01 dao rồi cùng chạy về hướng anh **C** thì anh **C** bỏ chạy, **T** bị té ngã còn **T1** cầm dao tiếp tục đuổi theo anh **C**. Khi anh **C** chạy được

khoảng 10m, anh C nhặt được 01 đoạn cây bằng sắt dài khoảng 40cm thì cùng lúc này T1 đuổi kịp anh C. T1 dùng dao chém nhiều nhát trúng cổ tay trái, cổ tay phải và bắp tay trái của anh C, còn anh C dùng đoạn cây sắt đánh trả lại T1 rồi anh C tiếp tục bỏ chạy vào trong khu vực vườn tràm thì T1 quay lại cùng với T và N lên xe đi về. Hậu quả, anh C bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ rồi chuyển đến Bệnh viện Đ1, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố H để điều trị. Đến ngày 14/9/2022, N và T1 đến Công an huyện L đầu thú, còn T đầu thú vào ngày 15/9/2022 và đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1127/TgT/2022 ngày 21/10/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y1 kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo cổ tay phải kích thước 06x0,2cm. Tỷ lệ 02%
- Sẹo mỏ bàn tay phải kích thước 3,5x0,3cm. Tỷ lệ 02%
- Sẹo mỏ cẳng tay phải kích thước 2,5x0,3cm. Tỷ lệ 01%
- Sẹo 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 11 x 0,3cm. Tỷ lệ 02%
- Sẹo mỏ cẳng tay trái kích thước 7,5x0,3cm. Tỷ lệ 02%
- Sẹo cẳng-cổ tay trái kích thước 11x0,3cm. Tỷ lệ 02%
- Sẹo mỏ cổ bàn tay trái kích thước 07 x 0,3cm. Tỷ lệ 02%
- Sẹo cẳng tay trái kích thước 11x0,3cm. Tỷ lệ 02%
- Tổn thương gãy xương quay trái can tốt. Tỷ lệ 10%
- Tổn thương gãy mỏm trâm trụ trái. Tỷ lệ 08%
- Tổn thương gãy mỏm trâm trụ phải. Tỷ lệ 08%
- Tổn thương mẻ xương quay trái. Tỷ lệ 02%
- Tổn thương mẻ xương trụ trái. Tỷ lệ 02%
- Tổn thương đứt động mạch quay trái đã phẫu thuật kết quả tốt. Tỷ lệ 05%
- Tổn thương đứt động mạch quay phải đã phẫu thuật kết quả tốt. Tỷ lệ 05%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/20219/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y2 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Tấn C – 1995 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 44% (Bốn mươi bốn phần trăm).

3. Kết luận khác

- Vật gây thương tích: Vật sắc

Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh tại Bệnh viện nơi bệnh nhân nằm điều trị có tổn thương nhánh vận động thần kinh giữa bên phải, tổn thương hoàn toàn nhánh cảm giác thần kinh quay phải và dây thần kinh quay trái hay không? Nếu có đề nghị trung cầu giám định bổ sung.

Tại Công văn số 751/BVCTCH-KHTH ngày 25/5/2023 của **Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố H** xác định: Trong thời gian bệnh nhân **Lê Tấn C** nằm điều trị tại Bệnh viện, Bệnh viện không điều trị tổn thương nhánh vận động thần kinh giữa bên phải, tổn thương hoàn toàn nhánh cảm giác thần kinh quay phải và thần kinh quay trái vì thần kinh không bị tổn thương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 244/2023/HSST ngày 07/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định:

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Trọng N: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 02/02/2023.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh T1: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 01/6/2023. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 14/9/2022 đến ngày 23/9/2022.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Nguyễn Duy T: 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến ngày 02/3/2023.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/12/2023, **Trần Trọng N** kháng cáo; ngày 12/12/2023 **Trần Nguyễn Duy T** kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Hành vi của các bị cáo **Trần Trọng N, Lê Minh T1, Trần Nguyễn Duy T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân và gây mất tình hình an ninh tại địa phương. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mức độ phạm tội.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo **N, T** đã cung cấp thêm được nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Gia đình bị cáo **N** đã bồi thường cho bị hại 44.000.000 đồng (tổng cộng đã bồi thường đủ 60.000.000 đồng); bị cáo **T** bồi thường cho bị hại số tiền 27.500.000 đồng và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo **N, T** đều có ông nội là người có công với cách mạng.

Xét thấy bị cáo **N, T** lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cũng không phải là người trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại. Bị

cáo **T** phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo và có vai trò không đáng kể. Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo **T** đã chấp hành tốt quy định của pháp luật chấp hành theo giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo **T** có nơi cư trú rõ ràng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo **N** và cho bị cáo **T** được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo **Trần Trọng N**, **Trần Nguyễn Duy T** kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, cũng như các tài liệu được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: **Trần Trọng N**, **Lê Minh T1** và **Trần Nguyễn Duy T** là bạn bè quen biết. Vào khoảng 21 giờ ngày 07/9/2022, tại tổ A, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, tại tiệc thối nôi con của anh **Nguyễn Thành D**, giữa **N** và anh **Nguyễn Thành D1** (anh ruột **D**) xảy ra cự cãi với nhau, anh **D1** đuổi **N** về. Trên đường đi về, do bức tức vì bị anh **D1** đuổi về nên **N** gọi điện rủ **T1**, **T1** gọi điện rủ **T** cùng đi đánh nhau. **T1** mang theo 02 con dao tự chế dài khoảng 60cm giấu trong áo khoác rồi điều khiển xe mô tô biển số 60G1-096.40 chở **T**, còn **N** điều khiển xe mô tô biển số 60B9-344.46 đến tổ A ấp H để tìm anh **D1**. Khi đến nơi thì anh **D1** không có mặt. Lúc này anh **Lê Tấn C** là người chứng kiến việc **T1** và anh **D1** xảy ra cự cãi với nhau trước đó nên dùng tay xô đuổi **N** đi về, hai bên xảy ra cự cãi, xô xát với nhau, anh **C** dùng tay đánh 02 cái làm **N** ngã xuống đất. Thấy vậy, **T1** và **T** xông đến, **T1** lấy 01 con dao giấu trong người đưa cho **T**, **T1** cầm 01 con dao. Trên đường chạy tới chỗ **N**, **T** bị ngã nên dừng lại, còn **T1** cầm dao tiếp tục đuổi theo anh **C** chém nhiều nhất trúng cổ tay phải, cẳng tay phải, cổ tay trái và cẳng tay trái của anh **C** gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44%.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo **N** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo **T** 03 (ba) năm tù là đúng người, đúng tội, không oan sai và đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có mức án phù hợp.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, nhận thấy:

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ mới: Gia đình bị cáo **N**, **T** đã bồi thường cho bị hại số tiền thiệt hại theo bản án số 244/2023/HSST ngày 07/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị

cáo **N** có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo **T** có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận.

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ và diễn biến tại phiên toà phúc thẩm, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, gia đình bị cáo **Trần Trọng N** đã bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng, bị cáo **Trần Nguyễn Duy T** đã tự nguyện nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo **N** đã tiếp tục bồi thường cho bị hại 44.000.000 đồng (tổng cộng đã bồi thường đủ 60.000.000 đồng); bị cáo **T** tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 27.500.000 đồng và đều được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo **Trần Nguyễn Duy T** có ông nội tên **Trần Văn D2** là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến và huân chương chiến sĩ vẻ vang. Bị cáo **Trần Trọng N** có ông nội tên **Trần Văn T2** là người có công với cách mạng, được tặng huy chương kháng chiến cứu nước hạng nhì. Mặt khác, trong vụ án này bị hại **Lê Tấn C** cũng có một phần lỗi vì có hành vi dùng tay đánh vào đầu và mặt bị cáo **N** trước, đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc các bị cáo gây thương tích cho bị hại. Ngày 17/7/2023 bị hại **Lê Tấn C** bị **Công an huyện L** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 6.500.000 đồng. Bị cáo **N** và bị cáo **T** không phải là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại.

Riêng bị cáo **Trần Nguyễn Duy T** tham gia với vai trò đồng phạm không đáng kể, bị rủ rê, lôi kéo và khi bị ngã, bị cáo cũng không tiếp tục đuổi theo để đánh bị hại nên không phạm vào tình tiết có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo **T** có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình và bị cáo cũng đã bị tạm giam một thời gian, đã nhận ra được sai lầm của mình. Kể từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo **T** đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chấp hành theo giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo **Trần Trọng N** và cho bị cáo **Trần Nguyễn Duy T** được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội sửa sai, trở thành người tốt, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với những người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[3] Về án phí HSPT: Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Trọng N**, **Trần Nguyễn Duy T**, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 244/2023/HSST ngày 07/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do khách quan.

2/ Tuyên bố các bị cáo **Trần Trọng N**, **Trần Nguyễn Duy T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Trần Trọng N**.

Xử phạt bị cáo **Trần Trọng N**: **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/02/2023.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo **Trần Nguyễn Duy T**.

Xử phạt bị cáo **Trần Nguyễn Duy T** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Trần Nguyễn Duy T** cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo **Trần Nguyễn Duy T** phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo **N**, **T** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án ND huyện Long Thành;
- Viện kiểm sát huyện Long Thành;
- CQCSĐT CA huyện Long Thành;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các bị cáo, các ĐS;
- Sở TP tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Đình Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

